

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2017/KDTM-ST

Ngày: 28 - 11 - 2017

V/v Tranh chấp thanh toán hợp
đồng xây dựng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lò Văn Diệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lèo Thị Chan

Ông Lương Hữu Anh

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Phương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Phạm Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2017/TLST-KDTM ngày 25 tháng 7 năm 2017 về Tranh chấp thanh toán hợp đồng xây dựng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2017/QĐST-KDTM ngày 02 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Xây dựng TA; địa chỉ: Xóm 5, xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn TA – Chức vụ: Giám đốc. Có mặt.

Bị đơn: Ban quản lý dự án di dân tái định cư huyện QN; địa chỉ: Xóm 1, xã M, huyện QN, tỉnh Sơn La. Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Sỹ Định - Chức vụ: Trưởng ban. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện QN; địa chỉ: Khu đô thị Phiêng Lanh, xã M, huyện QN, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Trí Dũng – Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QN. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Đinh Xuân M, sinh năm 1963 – Nguyên trưởng Ban quản lý dự án di dân tái định cư huyện QN. Có mặt.

Ông Mai Lâm K, sinh năm 1974 – Nguyên Trưởng phòng giám sát Công ty cổ phần Đầu tư giao thông Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, tại các phiên hòa giải nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Xây dựng TA (viết tắt Công ty TA) trình bày:*

Ngày 06/8/2007, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Quyết định số 1823/QĐ-UBND về việc phê duyệt kết quả đấu thầu đường giao thông Mường Chiên – Chiềng Khay, huyện QN, tỉnh Sơn La. Trên cơ sở kết quả đấu thầu, Ban quản lý di dân tái định cư huyện QN (viết tắt Ban quản lý) đã ký hợp đồng số 412/HĐ-XD ngày 17/8/2007 với Doanh nghiệp tư nhân Đoàn Lộc (viết tắt DN Đoàn Lộc) về việc thi công xây dựng đường giao thông Mường Chiên – Chiềng Khay. Theo hợp đồng, nhà thầu phải hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng trước ngày 30/4/2008, nhưng đến tháng 3/2013 DN Đoàn Lộc vẫn chưa hoàn thành công trình, gây khó khăn cho công tác di dân giai đoạn 2008 – 2013, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân đi lại trong vùng.

Trong quá trình thi công, chủ đầu tư là Ban quản lý dự án và Tư vấn giám sát dự án đã nhiều lần kiểm tra hiện trường, tổ chức họp bàn bạc nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công, xong DN Đoàn Lộc vẫn không hoàn thành công trình đúng tiến độ, công trình bị chậm tiến độ trong nhiều năm.

DN Đoàn Lộc đã nhiều lần cam kết với chủ đầu tư sẽ hoàn thành công trình nhưng không thực hiện đúng cam kết. Ngày 28/7/2014, Ủy ban nhân dân huyện QN đã ban hành Quyết định số: 1690/QĐ-UBND về việc chỉ định nhà thầu phụ: Thi công xây lắp dự án đường giao thông Mường Chiên – Chiềng Khay, huyện QN. Trong quyết định chỉ định nhà thầu phụ là Công ty TA thi công hoàn thiện theo hồ sơ thiết kế phần móng đá và mặt đường, khối lượng phát sinh nếu có. Công trình thực hiện thi công bao gồm: Lý trình đoạn Km1+664,13 – Km1 + 779,13m: Chiều dài 115m; Lý trình đoạn Km5+972 – Km6+860m: Chiều dài 888m; Lý trình đoạn Km8+201,04 – Km8 + 309,04m: Chiều dài 108m. Tổng chiều dài 1.111m. Trong quyết định nêu rõ giá trị hợp đồng do Nhà thầu phụ thực hiện là đơn giá thời điểm năm 2014. Trong trường hợp cấp có thẩm quyền không phê duyệt đơn giá thời điểm năm 2014, phần khối lượng này thì tiền chênh lệch giá sẽ được lấy từ giá trị điều chỉnh của Nhà thầu chính.

Sau khi có Quyết định của UBND huyện QN, Công ty TA đã thi công tiếp công trình đường giao thông Mường Chiên – Chiềng Khay, hoàn thành khối lượng đúng thời gian cam kết với chủ đầu tư. Ban Quản lý đã thanh toán cho Công ty TA tổng số tiền là 7.594.598.000 đồng, số tiền còn lại Ban quản lý chưa thanh toán bao gồm các khoản sau:

1. Số tiền công trình còn lại chưa thanh toán là 837.714.000 đồng.
2. Số tiền chênh lệch của hai hạng mục theo đơn giá của năm 2009 và năm 2014 là: 1.038.000.000 đồng. (*Một tỷ không trăm ba mươi tám triệu đồng*).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TA đã đối chiếu với Ban Quản lý hai bên thống nhất số tiền còn lại như sau:

1. Đối với số tiền công trình chưa thanh toán là: 824.839.000 đồng; trong đó tiền bảo hành công trình là 399.715.000 đồng; tiền khối lượng còn lại chưa thanh toán là 390.424.000 đồng; tiền bảo hành các hạng mục cọc tiêu, biển báo thanh toán qua hồ sơ của DN Đoàn Lộc 34.700.000 đồng.

2. Đối với số tiền chênh lệch của hai hạng mục theo đơn giá của năm 2014, Công ty TA yêu cầu Ban quản lý thanh toán là: 1.038.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm ba mươi tám triệu đồng*).

Đối với khoản tiền này, tại đơn khởi kiện ban đầu Công ty TA yêu cầu DN Đoàn Lộc thanh toán, ngày 11/10/2017, Công ty đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với DN Đoàn Lộc. Ngày 30/10/2017, DN Đoàn Lộc có văn bản chấp nhận việc rút yêu cầu khởi kiện của Công ty; bị đơn Ban quản lý không yêu cầu đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tòa án đã ra Thông báo số 2174/TB-KDTM ngày 30/10/2017, chấm dứt tư cách bị đơn của DN Đoàn Lộc.

** Theo bản tự khai và các lời khai tại các phiên hòa giải bị đơn: Ban quản lý di dân tái định cư (viết tắt Ban quản lý) huyện QN trình bày:*

Công ty TA tham gia dự án đường giao thông Mường Chiên – Chiềng Khay với tư cách nhà thầu phụ, được nhà thầu chính DN Đoàn Lộc ủy quyền thực hiện một phần khối lượng công việc của dự án, theo Hợp đồng số: 412/2007/HĐ-XD ngày 17/8/2007, giữa Ban quản lý và DN Đoàn Lộc theo giấy ủy quyền ngày 06/6/2014, được UBND huyện QN chấp nhận tại Quyết định số: 1690/QĐ-UBND ngày 28/7/2014.

Ngày 26/01/2016, Ban quản lý và Công ty TA đã ký Phụ lục hợp đồng số 03/PLHĐ-XD kèm theo Hợp đồng số 412/2007/HĐ-XD ngày 17/8/2007. Nội dung phụ lục giá trị hợp đồng là 8.384.737.000 đồng (Tám tỷ ba trăm tám mươi triệu bảy trăm ba bảy nghìn đồng); thời gian hoàn thành hợp đồng, tạm ứng giải

ngân, thanh toán theo kế hoạch vốn giao, chất lượng công việc theo quy định của Nhà nước.

Sau khi Công ty TA thi công hoàn thành khối lượng theo hợp đồng, Ban quản lý đã tổ chức nghiệm thu giá trị khối lượng hoàn thành theo phụ lục hợp đồng là 8.384.737.000 đồng.

Tính đến ngày 04/3/2016, Ban quản lý đã thanh toán cho Công ty TA số tiền là 7.594.598.000 đồng. Số tiền còn lại chưa thanh toán, sau khi thực hiện việc đối chiếu, thống nhất tại Phiên hòa giải ngày 31/10/2017. Ban quản lý đồng ý thanh toán cho Công ty TA tiếp số tiền là: 824.839.000 đồng; trong đó tiền bảo hành công trình là 399.715.000 đồng; tiền khối lượng còn lại chưa thanh toán là 390.424.000 đồng; tiền bảo hành các hạng mục cọc tiêu, biển báo thanh toán qua hồ sơ của DN Đoàn Lộc 34.700.000 đồng.

Đối với số tiền chênh lệch giá nhà thầu chính chưa thi công chuyển khối lượng còn lại cho nhà thầu phụ thể hiện tại các biên bản nghiệm thu. Số tiền bù giá vật tư, vật liệu, cước vận chuyển, tiền nhân công, chênh lệch máy nhân công và các khoản chi phí khác của năm 2009 so với năm 2014 là: 1.038.000.000 đồng. Số tiền này liên quan đến DN Đoàn Lộc, Ban quản lý không có cơ sở chấp nhận thanh toán cho Công ty. Đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án: Người có quyền, nghĩa vụ liên quan UBND huyện QN trình bày:

Thực hiện Quyết định số: 1823/QĐ-UBND ngày 06/8/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc phê duyệt kết quả đấu thầu đường giao thông Mường Chiên – Chiềng Khay, huyện QN, tỉnh Sơn La. Ủy ban nhân dân huyện QN đã ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công trình nêu trên. Trong quá trình thực hiện do Nhà thầu chính DN Đoàn Lộc đã không thực hiện đúng cam kết, để công trình kéo dài nhiều năm không hoàn thành. UBND huyện QN đã ban hành Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 28/7/2014 về việc chỉ định nhà thầu phụ Công ty TA hoàn thiện nốt công trình nêu trên. Nay công trình đã hoàn thành, nhưng xảy ra tranh chấp về việc thanh toán giữa Chủ đầu tư và nhà thầu phụ. Do vậy, Ủy ban nhân dân huyện QN đề nghị Tòa án căn cứ vào các văn bản có trong hồ sơ và các quy định của pháp luật để giải quyết.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Ý kiến tranh luận của nguyên đơn: Công ty TA đã hoàn thiện Công trình đường giao thông Mường Chiên – Chiềng Khay theo đúng cam kết với Chủ đầu tư. Nay công trình đã hoàn thành, Ban quản lý không thanh toán các khoản tiền

mà Công ty TA yêu cầu là không đúng. Đề nghị Ban quản lý thực hiện theo đúng quyết định của UBND huyện QN và thanh toán các khoản tiền còn lại cho Công ty.

- Ý kiến tranh luận của Bị đơn: Đối với số tiền 824.839.000 đồng (*Tám trăm hai tư triệu tám trăm ba chín nghìn đồng*), công trình chưa thanh toán, Ban quản lý nhất trí thanh toán cho Công ty TA. Đối với khoản tiền 1.080.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm tám mươi triệu đồng*) tiền chênh lệch hạng mục hai công trình theo đơn giá năm 2014, Ban quản lý chưa có cơ sở để thanh toán, đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết theo pháp luật.

- Ý kiến tranh luận của Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Nhất trí với quan điểm của Ban quản lý huyện QN. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên.

Căn cứ Điều 274, khoản 1 Điều 275, 276, 277 Bộ luật Dân sự năm 2015. Chấp nhận sự thỏa thuận của Ban quản lý huyện QN nhất trí trả cho Công ty TA số tiền 824.839.000đ. Buộc Ban quản lý huyện QN thanh toán cho Công ty TA số tiền 1.038.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Công ty TA khởi kiện yêu cầu DN Đoàn Lộc thanh toán số tiền 1.038.000.000đ, tiền chênh lệch hạng mục hai công trình theo đơn giá của năm 2014. Ngày 11/10/2017, Công ty rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với DN Đoàn Lộc, được Doanh nghiệp chấp nhận. Bị đơn Ban quản lý không yêu cầu đưa DN Đoàn Lộc vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tòa án đã ra Thông báo chấm dứt tư cách bị đơn của DN Đoàn Lộc. Công ty TA có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Ban quản lý thanh toán khoản tiền trên.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty TA đề nghị Ban quản lý huyện QN, thanh toán số tiền công trình còn lại là 824.839.000 đồng; số tiền chênh lệch hạng mục hai công trình theo đơn giá năm 2014 là 1.038.000.000 đồng. Căn cứ đề nghị để thực hiện việc thanh toán là Hợp đồng xây dựng số 412/HĐXD ký ngày 17/8/2007; giấy ủy quyền ngày 06/6/2014 giữa DN Đoàn Lộc và Công ty

TA; Quyết định số: 1690/QĐ-UBND ngày 28/7/2014 của UBND huyện QN về việc chỉ định nhà thầu phụ thi công tiếp gói thầu; phụ lục Hợp đồng xây dựng số: 03/PLHĐ-XD ngày 10/9/2014; các biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành để đưa vào sử dụng. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3] Đối với yêu cầu thanh toán số tiền 824.839.000 đồng (Tám trăm hai triệu tám trăm ba chín nghìn đồng). Tại Biên bản hòa giải ngày 30/11/2017 và tại phiên tòa. Ban quản lý nhất trí thanh toán cho Công ty TA số tiền 824.839.000 đồng, trong đó bao gồm: Tiền bảo hành công trình là 399.715.000 đồng; tiền khối lượng còn lại chưa thanh toán là 390.424.000 đồng; tiền bảo hành các hạng mục cọc tiêu, biển báo thanh toán qua hồ sơ của DN Đoàn Lộc là 34.700.000 đồng. Đối với khoản tiền này đã được các bên thỏa thuận nhất trí hoàn trả cho nhau tại phiên hòa giải nên cần được chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu thanh toán số tiền 1.038.000.000 đồng (Một tỷ không trăm ba tám triệu đồng) tiền chênh lệch hạng mục hai công trình theo đơn giá của năm 2014 thấy rằng:

Tại Điều 3 của Quyết định chỉ định nhà thầu phụ số 1690/QĐ-UBND ngày 28/7/2014 của UBND huyện QN, Công ty TA phải thực hiện: “*Thi công hoàn thiện theo hồ sơ thiết kế phần móng đá và mặt đường và khối lượng phát sinh nếu có*”; tại khoản 2.1 Điều 2 của Phụ lục hợp đồng xây dựng số 412/HĐ-XD có thỏa thuận: “*Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng TA thi công phần khối lượng còn lại của dự án gồm: mặt đường, rãnh thoát nước, hệ thống cọc tiêu biển báo và khối lượng phát sinh*”. Căn cứ vào Quyết định chỉ thầu và Phụ lục hợp đồng số 412/HĐ-XD nêu trên đều xác định: Khối lượng công việc Công ty TA phải thực hiện là phần khối lượng còn lại của dự án. Ngoài ra, còn phải thực hiện các khối lượng phát sinh nếu có thuộc phạm vi của dự án. Việc các bên thống nhất được khối lượng là cơ sở để Công ty TA yêu cầu Ban quản lý thanh toán số tiền 1.038.000.000đ.

Công ty TA đã được Ban quản lý thanh toán các hạng mục công trình theo đơn giá của năm 2009. Theo Quyết định chỉ định thầu số 1690/QĐ-UBND ngày 28/7/2014 của UBND huyện QN, giá trị hợp đồng do nhà thầu phụ thực hiện là theo đơn giá của năm 2014. Theo thỏa thuận tại Điều 6 của Hợp đồng xây dựng số 412/HĐ-XD thì giá trị của hợp đồng là sự kết hợp giữa đơn giá cố định và đơn giá điều chỉnh. Tại Điều 7 của Hợp đồng xây dựng số 412/HĐ-XD việc xác định giá trị khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng sẽ được điều chỉnh theo Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007. Tại Phụ lục hợp đồng số 03/PLHĐ-XD ngày 10/9/2014, ký kết giữa Ban quản lý và Công ty TA tuy không có sự thống nhất về việc điều chỉnh giá theo đơn giá của năm 2014;

nhưng do Công ty TA nhận ủy quyền từ DN Đoàn Lộc về khối lượng công việc. Tại phụ lục hợp đồng không có thỏa thuận về giá trị thanh toán thì các bên phải căn cứ vào các điều khoản của Hợp đồng xây dựng số 412/HĐ-XD để thực hiện việc thanh toán.

Căn cứ vào các Biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành được Chủ đầu tư, Đơn vị thiết kế, Đơn vị tư vấn quản lý dự án, giám sát và Đơn vị thi công nghiệm thu. Toàn bộ khối lượng công việc Công ty TA đã hoàn thiện vào năm 2014 nên phải được thanh toán theo đơn giá của năm 2014. Ban quản lý không thanh toán là không có cơ sở để chấp nhận, buộc Ban quản lý phải thanh toán cho Công ty TA.

[5] Về nguồn để thực hiện việc thanh toán: Quyết định chỉ định thầu số 1690/QĐ-UBND ngày 28/7/2014 của UBND huyện QN, nguồn vốn để thanh toán khối lượng công việc do Nhà thầu phụ thực hiện là Vốn dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La. Tại Điều 4 của Quyết định: *“Trong trường hợp cấp có thẩm quyền không phê duyệt đơn giá thời điểm năm 2014 với phần khối lượng này thì chênh lệch sẽ được lấy từ giá trị điều chỉnh của Nhà thầu chính”*.

Tại Giấy cam kết ngày 12/6/2014 của DN Đoàn Lộc gửi cho Ban quản lý huyện QN có nội dung: *“Về phần khối lượng bổ sung, phát sinh thêm và khối lượng xử lý sụt sạt: Nếu hai hạng mục trên không được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì Doanh nghiệp tư nhân Đoàn Lộc phải chịu trách nhiệm thanh toán giá trị khối lượng của hai hạng mục nói trên. Doanh nghiệp tư nhân Đoàn Lộc có trách nhiệm thanh toán phần giá trị này chuyển trả vào tài khoản của Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng TA được trích từ giá trị còn lại của Doanh nghiệp tư nhân Đoàn Lộc từ dự án đường Mường Chiên – Chiềng Khay sau khi công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng”*. Căn cứ vào các nội dung nêu trên và cam kết của Nhà thầu chính, có đầy đủ cơ sở để thanh toán giá trị chênh lệch các hạng mục công trình theo đơn giá của năm 2014, cho Công ty TA được lấy từ phần giá trị còn lại của DN Đoàn Lộc, Ban quản lý đang tạm giữ.

Theo Giấy ủy quyền ngày 06/6/2014 thì DN Đoàn đã ủy quyền cho Công ty TA nhận thanh toán trực tiếp từ Ban quản lý mà không phải thông qua DN Đoàn Lộc. Theo Công văn số 162/CV-TĐC ngày 18/10/2017 của Ban quản lý thì hiện nay đang tạm giữ 1.112.629.000 đồng, tiền giá trị xây lắp Công trình đường giao thông Mường Chiên - Chiềng Khay chưa thanh toán cho DN Đoàn Lộc để chờ giải quyết của Tòa án. Ban quản lý lấy nguồn tiền từ tài khoản tạm giữ nêu trên để thanh toán số tiền chênh lệch của các hạng mục công trình theo đơn giá của năm 2014 so với năm 2009 là 1.038.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Nếu Nhà thầu chính DN Đoàn Lộc không đồng ý việc Ban quản

lý huyện QN lấy khoản tiền tạm giữ thanh toán cho Công ty TA thì sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác nếu có yêu cầu.

Từ sự phân tích nêu trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TA, buộc Ban quản phải thanh toán trả cho Công ty TA số tiền công trình chưa thanh toán là: 824.839.000 đồng; tiền chênh lệch của các hạng mục công trình theo đơn giá năm 2014 so với năm 2009 là: 1.038.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Đối với số tiền 824.839.000đ các đương sự thỏa thuận được với nhau tại phiên hòa giải trước khi mở phiên tòa nên phải chịu 50% mức án phí có giá ngạch đối với khoản tiền này; số tiền 1.038.000.000đ phải chịu án phí theo quy định chung.

Tại phiên tòa hai bên thỏa thuận nguyên đơn Công ty TA chấp nhận chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch, nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 274, khoản 1 Điều 275, 276, 277 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 46 của Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính Phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Điều 7 của Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 về hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Xây dựng TA.

- Chấp nhận sự thỏa thuận của Ban quản lý dự án huyện QN và Công ty TA. Nhất trí thanh toán số tiền công trình còn lại chưa thanh toán là: 824.839.000 đồng.

- Buộc Ban quản lý dự án huyện QN thanh toán tiền giá trị chênh lệch các hạng mục công trình theo đơn giá của năm 2014 cho Công ty TA là: 1.038.000.000 đồng. Tổng cộng hai khoản số tiền là: 1.862.839.000 đồng (*Một tỷ tám trăm sáu mươi hai triệu tám trăm ba chín nghìn đồng*).

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án Công ty TA có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án Ban quản lý dự án huyện QN phải chịu lãi suất chậm trả, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền chậm trả.

2. Về án phí: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự nguyên đơn

Công ty TA chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch là 61.512.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 34.147.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu số: 02250 ngày 31/5/2017, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện QN, còn phải nộp tiếp số tiền là 27.365.000đ (hai mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

3. Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/11/2017).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện QN;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lò Văn Diệt